

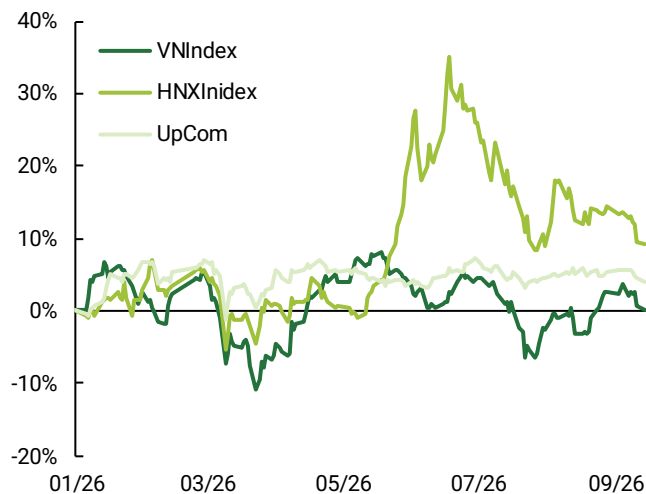
VN-Index **1788.23 (-0.39%)**
872 Tr. cổ phiếu 19615.0 Tỷ VND (14.85%)

HNX-Index **271.94 (-0.27%)**
41 Tr. cổ phiếu 665.1 Tỷ VND (-26.92%)

UPCOM-Index **125.63 (-0.73%)**
20 Tr. cổ phiếu 414.9 Tỷ VND (-56.08%)

VN30F1M **1930.90 (-0.47%)**
228,276 HD OI: 26,055 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1788.2, giảm -7.0 điểm (-0.39%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang. Dòng tiền từ đó trở nên phân hóa và thận trọng hơn. Các nhóm ngành dôi theo diễn biến giá dầu, lợi suất, giữ sắc xanh, trong khi sắc đỏ vẫn áp đảo trên diện rộng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: TCB (+0.8%), VPB (+0.9%), SSB (+6.8%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+3.4%), PGC (+3.9%) | Dầu khí: PVD (+2.2%), BSR (+3.5%) | Bảo hiểm: BVH (+6.3%). Diễn biến yếu tr ong phiên: Bất động sản: NLG (-3.9%), KDH (-3.7%), SZC (-2.2%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-6.9%), GEX (-6.9%), VSC (-2.3%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-5.5%), VIX (-4.9%), VND (-3.6%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, BSR, SSB, VPL, BVH - Chiều giảm | VIC, HPG, DMX, GEE, VHM
- Khối ngoại Mua ròng hơn 800 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPB, MBB, TCB, trong khi bán ròng HPG, VIC, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer nhưng giá vẫn chưa vượt lên được ngưỡng 1800, hàm ý lực cầu có phản ứng tại vùng giá thấp nhưng động lực mua lên chưa quyết liệt. Đáng lưu ý, các chỉ báo động lượng nổi tiếp đà suy yếu khi MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, cùng RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, cho thấy áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế. Chỉ số cũng đã hạ nhiệt về vùng 1770-1790 điểm, đây là khu vực hỗ trợ quan trọng đối với xu hướng. Nếu đánh mất vùng này, đà giảm có khả năng mở rộng về khu vực 1700 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kiểm định tốt ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh khu vực 270. Dù vậy, cần thêm nến tăng vượt ngưỡng 278 để xác nhận mẫu hình. Trái lại, nếu giá quay lại mất mốc 270, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 260 điểm.
- Chiến lược:** Sự phân hóa đang gia tăng, nhà đầu tư nên quản trị danh mục theo tín hiệu riêng của từng cổ phiếu. Nếu xuất hiện mã sập gãy, cần cân nhắc hạ bớt tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Ngược lại, với những cổ phiếu vẫn giữ được các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, có thể tiếp tục nắm giữ. Ở chiều mua mới, nên thận trọng và tránh mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh; chỉ cân nhắc thăm dò khi tín hiệu cân bằng thật sự rõ ràng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên đưa về quanh mức trung bình.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ PHR, VGC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,788.2 ▼	-0.4%	-1.8%	3.4%	19,615.0 ▲	14.9%	14.0%	1.0%	872.4 ▲	15.6%	35.0%	18.2%				
HNX-Index	271.9 ▼	-0.3%	-3.1%	-2.9%	665.1 ▼	-26.9%	-29.6%	-31.7%	41.0 ▼	-25.2%	-23.4%	-30.1%				
UPCOM-Index	125.6 ▼	-0.7%	-1.6%	-1.2%	414.9 ▼	-56.1%	-8.1%	-15.2%	20.3 ▼	-69.9%	-9.3%	-47.3%				
VN30	1,928.6 ▼	-0.4%	-1.8%	2.8%	10,442.0 ▲	4.2%	-2.1%	-6.8%	336.7 ▲	9.0%	14.1%	16.4%				
VNMID	1,842.9 ▼	-1.8%	-4.2%	-3.8%	6,730.9 ▲	11.6%	21.9%	-4.1%	377.5 ▲	19.0%	34.6%	2.8%				
VNSML	1,213.4 ▼	-0.8%	-2.5%	-3.0%	2,020.7 ▲	200.5%	197.4%	121.9%	93.4 ▲	53.1%	62.5%	34.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	622.2 ▬	0.1%	-1.13%	-0.1%	5,631.4 ▲	12.1%	21.3%	39.2%	258.2 ▲	19.0%	25.1%	42.6%				
Bất động sản	1,029.3 ▼	-0.7%	-2.4%	14.0%	3,156.2 ▲	1.8%	-2.0%	16.6%	105.3 ▼	-9.3%	8.0%	34.1%				
Dịch vụ tài chính	267.5 ▼	-1.5%	-4.9%	-4.8%	2,869.8 ▲	21.0%	46.3%	60.9%	180.1 ▲	40.1%	58.8%	82.9%				
Công nghiệp	217.8 ▼	-2.7%	-2.9%	-5.6%	1,360.6 ▲	61.4%	64.7%	75.5%	56.6 ▲	57.2%	63.9%	91.0%				
Tài nguyên cơ bản	462.9 ▼	-1.7%	-2.8%	-1.5%	658.2 ▲	1.0%	16.4%	40.0%	37.8 ▲	3.2%	20.7%	46.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	148.5 ▼	-2.9%	-4.3%	-5.4%	622.0 ▲	25.1%	48.4%	71.4%	39.6 ▲	8.7%	46.1%	77.0%				
Thực phẩm	488.9 ▼	0.0%	-1.5%	-0.2%	817.5 ▼	-5.9%	-6.0%	-5.9%	21.0 ▼	-2.3%	-15.6%	-3.2%				
Bán Lẻ	1,322.9 ▼	-2.5%	-3.7%	-9.3%	1,701.1 ▲	165.4%	120.4%	245.5%	25.7 ▲	134.8%	112.5%	246.9%				
Công nghệ	389.0 ▼	-0.6%	-0.3%	5.1%	550.6 ▲	1.9%	-7.0%	17.6%	16.8 ▲	112.5%	62.1%	87.6%				
Hóa chất	160.9 ▼	-0.7%	-3.8%	-1.1%	356.7 ▼	-29.5%	-8.9%	20.0%	17.0 ▼	-11.2%	8.3%	56.3%				
Tiện ích	761.3 ▲	1.6%	1.2%	5.5%	394.8 ▲	37.6%	26.3%	37.2%	20.4 ▲	64.2%	40.1%	63.9%				
Dầu khí	111.9 ▲	2.6%	6.0%	9.1%	725.7 ▼	-14.1%	15.23%	49.2%	26.6 ▼	-17.8%	13.6%	42.8%				
Dược phẩm	382.8 ▼	-0.3%	-1.5%	-1.7%	35.2 ▼	-24.7%	-18.3%	-6.4%	1.7 ▼	-46.7%	-41.2%	2.9%				
Bảo hiểm	105.7 ▲	4.5%	4.2%	3.6%	96.1 ▲	74.5%	136.8%	219.3%	1.6 ▲	44.5%	109.7%	166.9%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,788.2 ▼	-0.39%	0.2%	13.6x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,591 ▼	-0.84%	26.3%	15.0x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,535 ▼	-0.10%	-24.4%	14.6x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,560 ▬	0.40%	2.1%	15.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,075 ▬	0.22%	0.4%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,885 ▼	-0.07%	-2.1%	16.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,918 ▬	0.45%	-2.8%	12.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,493 ▼	-0.81%	26.1%	20.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,657 ▬	0.86%	11.9%	26.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,573 ▬	0.98%	9.4%	23.0x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,709 ▬	0.55%	7.8%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,247 ▼	-1.24%	7.9%	17.0x	2.4x
DX/USD		99.6 ▬	0.50%	1.3%		
USD/VND		25,975 ▬	0.212%	-1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

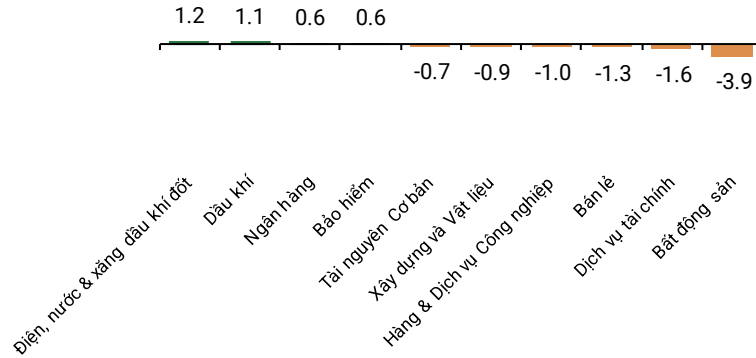
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	4.43%	23.4%	79.5%	63.1%
Dầu WTI	▲	4.45%	26.8%	82.0%	66.7%
Khí gas	▲	1.8%	5.4%	-21.8%	-2.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	26.6%	48.6%	48.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.6%	2.2%	1.7%	-2.8%
PVC (*)	▼	-2.2%	7.6%	6.9%	1.9%
Phân Urea	▲	4.1%	16.5%	22.8%	13.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.0%	8.4%	32.5%	37.7%
Bông Cotton	▼	-1.3%	-2.8%	26.5%	24.7%
Đường	▬	0.4%	9.8%	21.5%	15.5%
World Container Index	▬	0.0%	3.2%	102.3%	119.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	18.6%	46.4%	204.4%	260.4%
Vàng	▼	-1.80%	-2.4%	-1.1%	17.2%
Bạc	▼	-2.80%	-3.1%	-12.5%	48.6%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

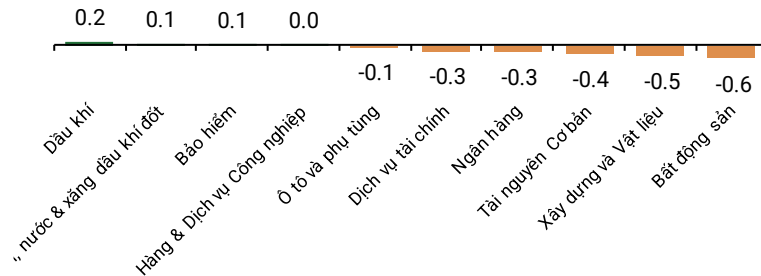
+0.24 (SAB)	-0.35 (STB)
+0.24 (BID)	-0.39 (HVN)
+0.37 (TCB)	-0.43 (LPB)
+0.41 (VPB)	-0.45 (GEX)
+0.52 (VCB)	-0.46 (MWG)
+0.62 (BVH)	-0.51 (VHM)
+0.63 (VPL)	-0.57 (GEE)
+0.90 (SSB)	-0.63 (DMX)
+0.99 (BSR)	-0.70 (HPG)
+1.40 (GAS)	-3.06 (VIC)

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+51 (BID)	-25 (SHB)
+54 (DGW)	-38 (DMX)
+63 (SSB)	-39 (VCK)
+73 (BSR)	-40 (VHM)
+81 (PNJ)	-41 (VCI)
+95 (VCB)	-42 (VND)
+117 (FPT)	-49 (STB)
+131 (TCB)	-64 (VNM)
+136 (MBB)	-77 (VIC)
+149 (VPB)	-170 (HPG)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



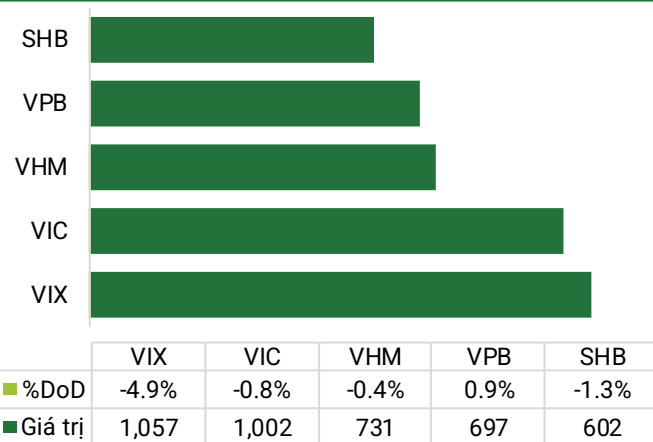
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.02 (SHN)	-0.03 (PVI)
+0.03 (VNT)	-0.06 (MBS)
+0.04 (OCH)	-0.06 (HUT)
+0.08 (PGS)	-0.08 (VIT)
+0.09 (PTI)	-0.11 (CEO)
+0.10 (VIF)	-0.16 (SHS)
+0.17 (IDC)	-0.30 (NTP)
+0.18 (PVS)	-0.52 (NVB)
+0.21 (BAB)	-0.53 (KSV)
+0.27 (THD)	-0.96 (KSF)

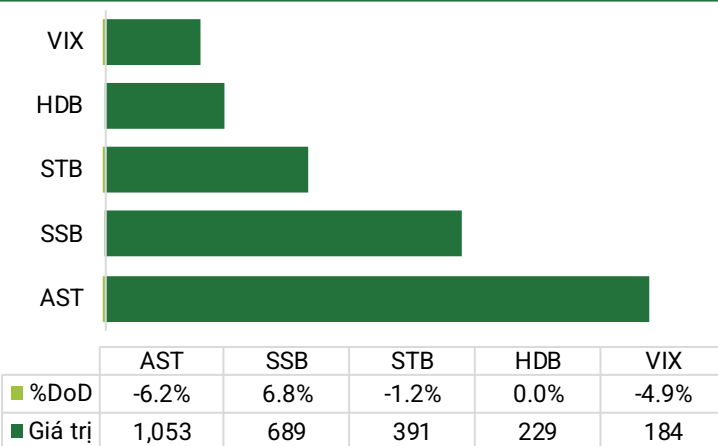
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.0 (VGS)	-0.0 (DL1)
+0.1 (BVS)	-0.1 (PCH)
+0.2 (MBS)	-0.1 (TIG)
+0.2 (NRC)	-0.1 (DXP)
+0.2 (PTD)	-0.2 (NTP)
+0.3 (MST)	-0.3 (C69)
+0.3 (NVB)	-0.5 (HUT)
+0.5 (VFS)	-0.7 (PIA)
+3.4 (IDC)	-2.5 (KSF)
+4.9 (CEO)	-27.4 (PVS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

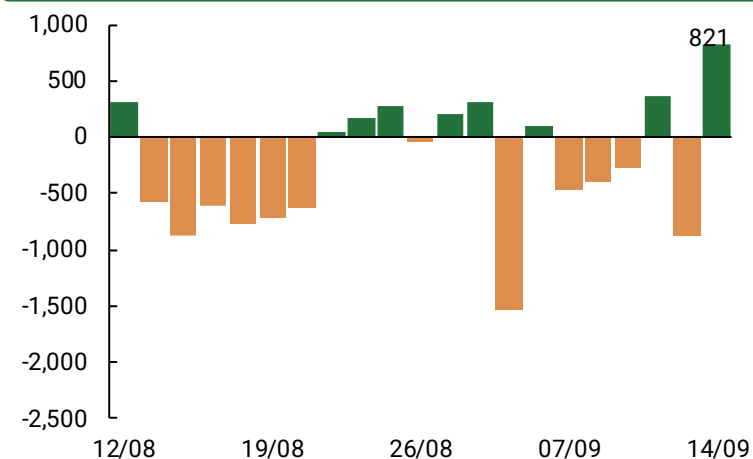


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

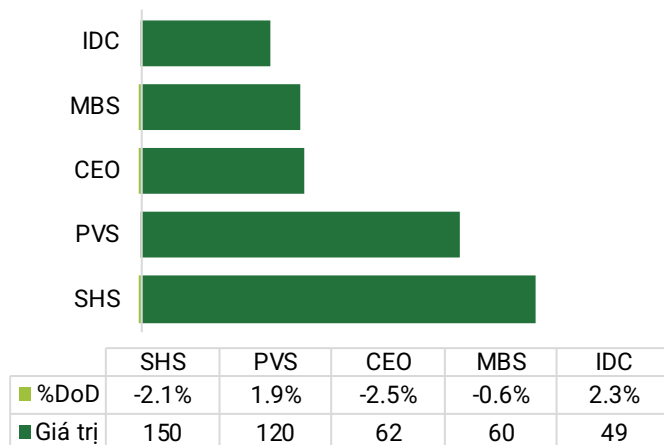


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

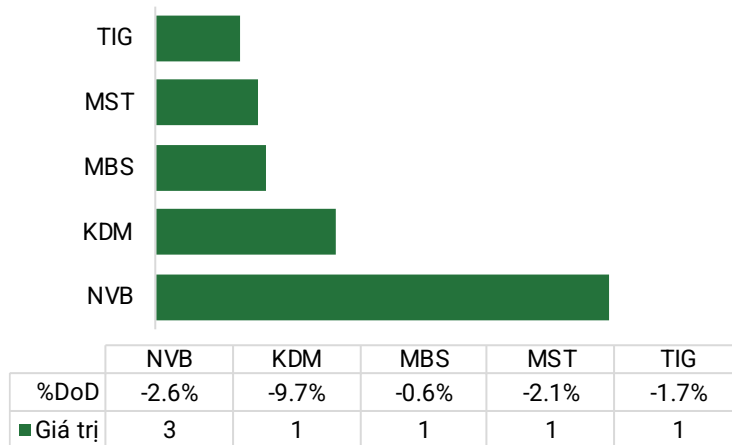
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



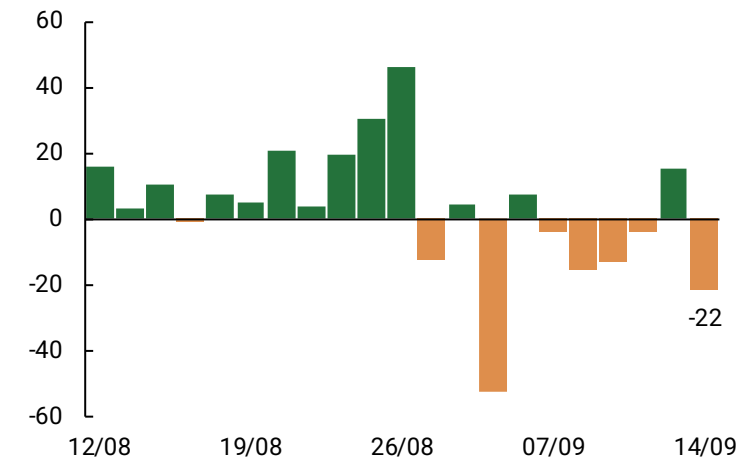
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1780.
- ✓ Kháng cự: 1860 - 1880.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố đà đi lên.

Kịch bản: Việc chỉ số không phục hồi được trên ngưỡng 1845 điểm đẩy áp lực điều chỉnh cao hơn, phù hợp kịch bản kỳ vọng. Hiện giá đã tiếp cận khu vực 1770 – 1800 điểm, khả năng xuất hiện phản ứng giằng co kiểm định cung cầu. Đây là vùng tương đối quan trọng cho xu hướng. Nếu đánh mất ngưỡng 1770, đà giảm có thể mở rộng về vùng tâm lý 1700 - 1720 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1860 | 1920
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố đà đi lên.
- ✓ **Kịch bản:** Vận động không lấy lại ngưỡng 1980 điểm đẩy áp lực điều chỉnh cao hơn phù hợp kỳ vọng. Hiện chỉ số đã áp sát vùng hỗ trợ quan trọng quanh ngưỡng 1920 điểm. Nếu đánh mất ngưỡng này, đà giảm có thể tiếp tục mở rộng về khu vực 1860 – 1880 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	PHR	CUT LOSS	Current price		31.10		P/E (x)	6.4	
Exchange	HOSE		Action price		33.45		P/B (x)	1.0	
							EPS	4885.3	
Sector	Commodity Chemicals		Selling price		(14/9)	31.8 - 32.4	-4.0%	ROE	16.4%
								Stock Rating	AA
								Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đánh mất ngưỡng MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy cung bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Rủi ro thị trường: Độ rộng kém và chỉ số bước vào pha điều chỉnh.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh gia tăng.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	VGC	CUT LOSS	Current price		38.30		P/E (x)	13.2	
Exchange	HOSE		Action price		40,5		P/B (x)	1.9	
							EPS	2895.8	
Sector	Building Materials & Fixtures		Selling price		(14/9)	40	-1.0%	ROE	14.6%
								Stock Rating	BBB
							Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

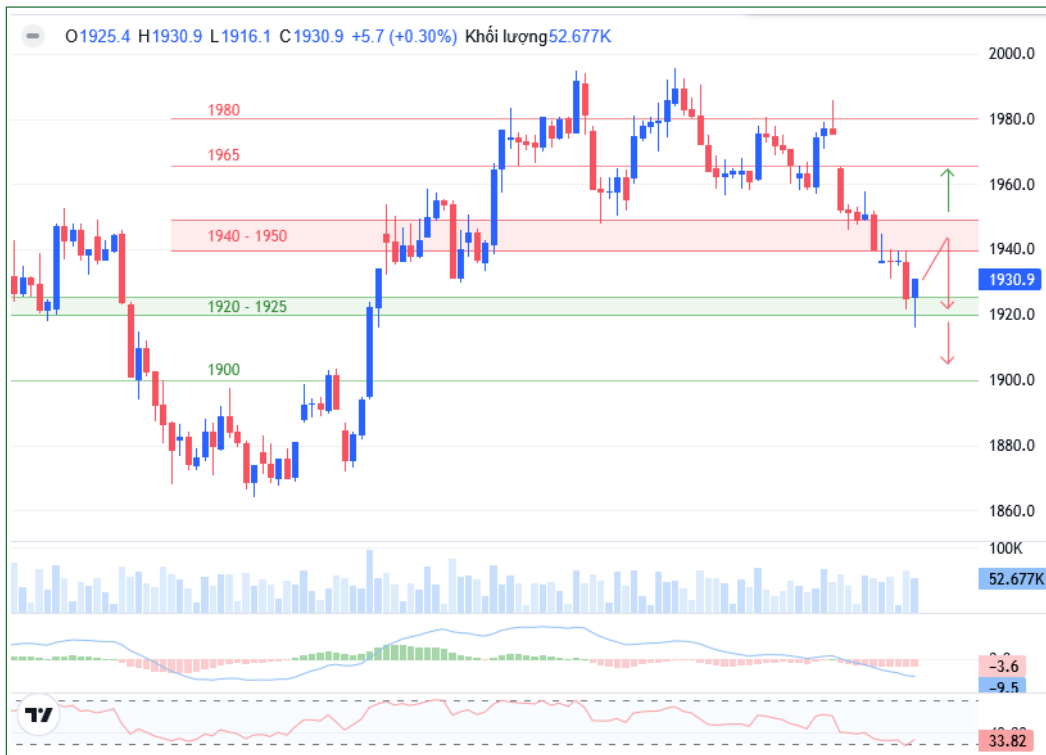
- Giá đánh mất ngưỡng MA20 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy cung bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Rủi ro thị trường: Độ rộng kém và chỉ số bước vào pha điều chỉnh.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh gia tăng.
- ➔ Khuyến nghị Bán, bảo toàn vốn, tránh rủi ro cổ phiếu sụt giảm mạnh.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VGC	Cắt lỗ	14/09/2026	38.30	40	-1.0%	45	11.1%	38.5	-4.9%	Cập nhật trên Elite Picks
2	PHR	Cắt lỗ	14/09/2026	31.10	31.8 - 32.4	-4.0%	36.5	9.1%	31.6	-5.5%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1930.9, giảm 9.1 điểm (-0.5%). Giá chịu áp lực điều chỉnh trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến Hammer khi tiếp cận hỗ trợ 1920, cùng RSI bật tăng từ vùng quá bán, cho thấy xu hướng hồi kỹ thuật có thể tiếp diễn. Vị thế Short nên chờ ở vùng kháng cự cao hơn, khi giá suy yếu trở lại dưới ngưỡng 1940. Trường hợp giá không đủ sức bật, có thể tham gia khi vận động tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1920. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1952.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1831.7, giảm 14.4 điểm (-0.8%). Độ lệch basis 4.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 26 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1820 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1845 điểm.

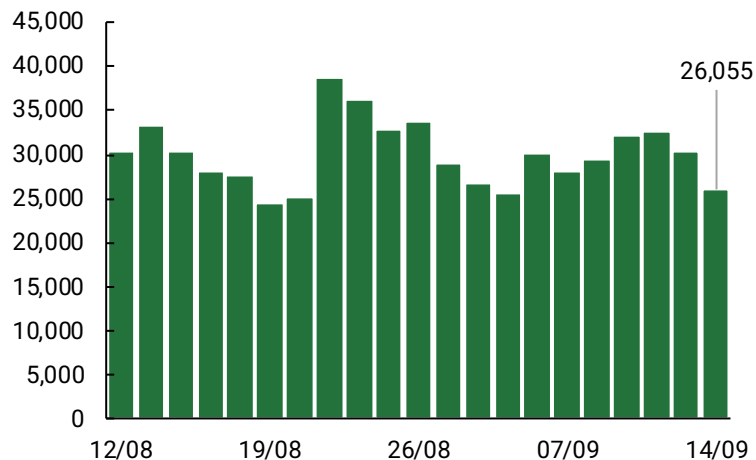
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1940	1926	1948	14 : 8
Short	< 1920	1905	1928	15 : 8
Long	> 1952	1966	1945	14 : 7

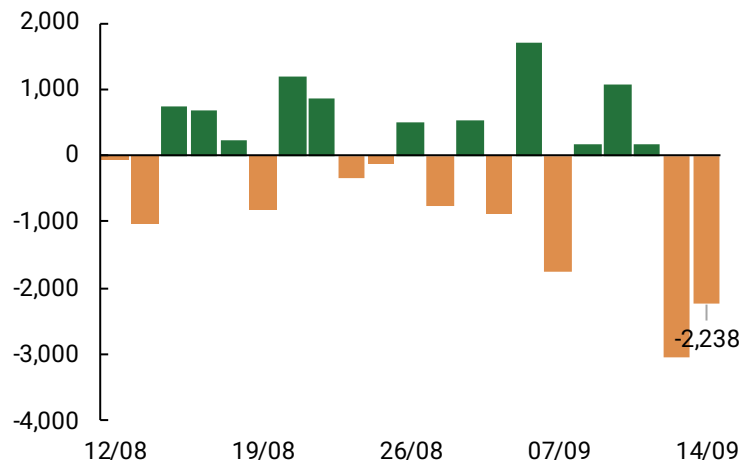
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,925.2	-14.9	37	256	1,945.9	-20.7	18/03/2027	185
4111GC000	1,929.9	-14.6	63	657	1,937.4	-7.5	17/12/2026	94
4111GA000	1,930.9	-8.9	3,478	4,644	1,931.5	-0.6	15/10/2026	31
4111G9000	1,930.9	-9.1	228,276	26,055	1,928.9	2.0	17/09/2026	3
4112G9000	1,831.7	-14.4	26	57	1,827.3	4.4	17/09/2026	3

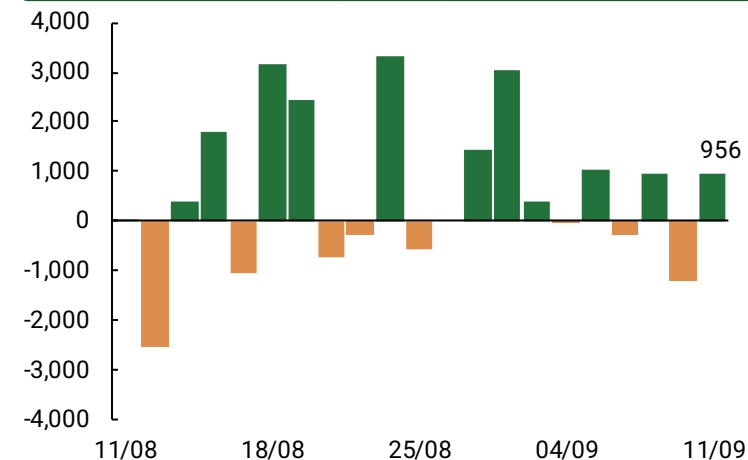
Khối lượng mở (Open interest)



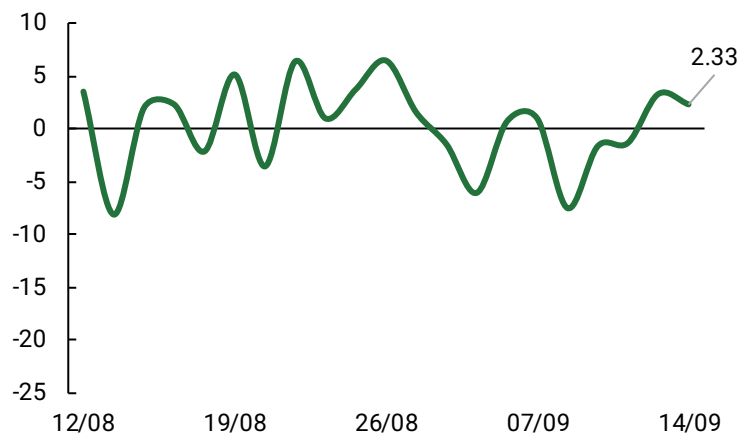
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



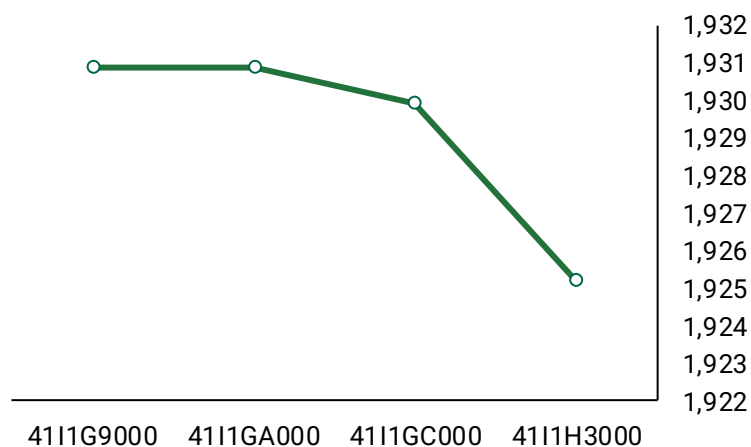
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



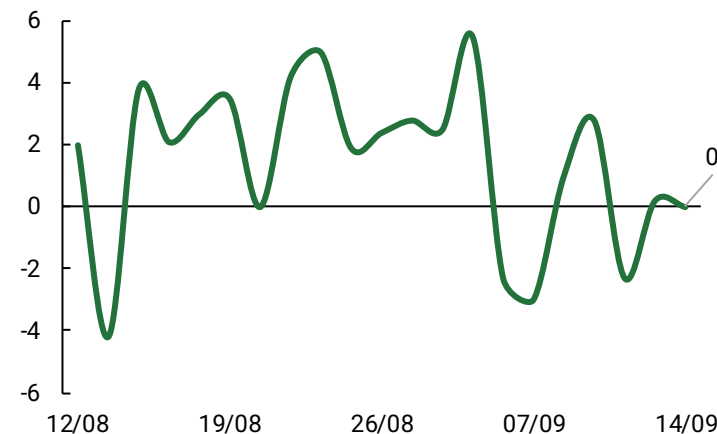
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/09	Mỹ, Việt Nam – Chỉ số PMI Việt Nam – Danh mục MSCI có hiệu lực
03/09	Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 8/2026
04/09	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/09	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10 – 11/09	Mỹ – Chỉ số PPI, CPI EU – ECB công bố lãi suất
12/09	Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục
15/09	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
17/09	Mỹ – Fed công bố lãi suất Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
21/09	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Chính thức nâng hạng FTSE Russell
24/09	Thượng đỉnh Mỹ - Trung Thụy Sĩ – SNB công bố lãi suất
30/09	Mỹ – GDP Q2 lần 3, Chỉ số PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ yêu cầu kiểm soát giá trong những tháng cuối năm: Văn phòng Chính phủ ban hành thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá về kết quả 8 tháng và định hướng 4 tháng cuối năm 2026. Bộ Tài chính được giao theo dõi sát CPI, cập nhật kịch bản lạm phát theo quý và cả năm; tiếp tục triển khai các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí còn phù hợp. NHNN được yêu cầu điều hành tiền tệ linh hoạt, phối hợp chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng.

Bộ Nội vụ xây dựng Đề án cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội: Bộ Nội vụ đang xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, dự kiến trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV vào tháng 3/2027. Theo kế hoạch, từ tháng 8 đến tháng 10/2026, Bộ Nội vụ và các thành viên Ban Chỉ đạo sẽ xây dựng, hoàn thiện dự thảo Đề án; tháng 1/2027 hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và tháng 2/2027 trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Thời điểm áp dụng chính thức các bảng lương mới sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định.

Tàu bị bắn trúng tại eo biển Hormuz, giá dầu Brent vượt 107 USD/thùng: Một tàu bị trúng vật thể lạ khi đi qua eo biển Hormuz, trong bối cảnh đàm phán Mỹ - Iran chưa có dấu hiệu nổi lại. Diễn biến này khiến giá dầu Brent tăng 2.90 USD, tương đương 2.77%, lên 107.51 USD/thùng; giá dầu WTI tăng 2.27% lên 102.32 USD/thùng. Bài viết cho biết hoạt động vận chuyển qua Hormuz bị hạn chế, đường ống Đông - Tây của Saudi Arabia phải đóng cửa và căng thẳng tại Bab el-Mandeb tiếp tục làm gia tăng lo ngại về nguồn cung dầu toàn cầu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GAS - Thay 3 thành viên HĐQT, doanh thu 8 tháng vượt 108,000 tỷ đồng: PV GAS tổ chức ĐHCĐ bất thường và thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung 3 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026–2031. Trong 8 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất của GAS đạt hơn 108,000 tỷ đồng, tăng 37% YoY và bằng 113% kế hoạch 8 tháng. LNTT đạt 14,543 tỷ đồng, tăng 26% và bằng 164% kế hoạch cùng kỳ.

HNG - Tăng lỗ sau soát xét, kiểm toán lo ngại hoạt động liên tục: HAGL Agrico ghi nhận lỗ ròng sau soát xét bán niên 2026 ở mức 187 tỷ đồng, tăng thêm khoảng 152 tỷ đồng so với báo cáo tự lập. Chênh lệch chủ yếu do kiểm toán không đồng ý vốn hóa toàn bộ chi phí lãi vay, khiến chi phí tài chính tăng lên 228 tỷ đồng. Tại cuối quý II, nợ phải trả của HNG hơn 20,900 tỷ đồng, trong khi lỗ lũy kế vượt 13,000 tỷ đồng.

BID - Huy động thành công gần 3,500 tỷ đồng trái phiếu: BIDV hoàn tất chào bán trái phiếu đợt 3 năm 2026, huy động thành công gần 3,500 tỷ đồng. Đây là hoạt động bổ sung nguồn vốn trung và dài hạn, hỗ trợ ngân hàng tăng năng lực tài chính và phục vụ nhu cầu tín dụng trong giai đoạn cuối năm.

BCE/IJC - Tham gia liên danh thi công gói thầu cao tốc gần 34,000 tỷ đồng: Becamex BCE và Becamex IJC tham gia liên danh thi công gói thầu cao tốc có tổng giá trị gần 34,000 tỷ đồng. Thông tin này đáng chú ý với nhóm doanh nghiệp hạ tầng thuộc hệ Becamex, trong bối cảnh đầu tư công và phát triển hạ tầng giao thông tiếp tục là động lực quan trọng cho ngành xây dựng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	28,500	31,150	9.3%	Nắm giữ
CTG	29,850	40,700	36.3%	Mua
CTD	58,000	82,900	42.9%	Mua
DBD	46,850	66,000	40.9%	Mua
DDV	16,919	35,900	112.2%	Mua
DGW	46,000	47,500	3.3%	Nắm giữ
DPG	27,000	42,300	56.7%	Mua
DPR	37,000	46,500	25.7%	Mua
DRI	14,189	17,200	21.2%	Mua
EVF	11,650	14,400	23.6%	Mua
FRT	133,000	151,000	13.5%	Tăng tỷ trọng
GMD	74,600	88,900	19.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	44,950	58,300	29.7%	Mua
HDG	15,600	30,900	98.1%	Mua
HHV	9,300	11,700	25.8%	Mua
HPG	20,900	31,600	51.2%	Mua
IMP	36,200	54,400	50.3%	Mua
KDH	15,700	38,800	147.1%	Mua
MCH	141,900	148,500	4.7%	Nắm giữ
MWG	69,800	115,600	65.6%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,700	27,500	39.6%	Mua
NLG	23,750	39,400	65.9%	Mua
NT2	20,250	27,700	36.8%	Mua
PHR	31,100	39,500	27.0%	Mua
PNJ	35,900	75,500	110.3%	Mua
PVS	32,600	33,250	2.0%	Nắm giữ
PVT	22,700	26,000	14.5%	Tăng tỷ trọng
POW	12,400	17,500	41.1%	Mua
SAB	44,750	54,900	22.7%	Mua
SSI	20,300	31,200	53.7%	Mua
TLG	51,900	50,000	-3.7%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,850	41,700	30.9%	Mua
TCM	16,500	35,300	113.9%	Mua
TRC	80,600	91,800	13.9%	Tăng tỷ trọng
VCB	58,500	79,700	36.2%	Mua
VPB	27,200	36,500	34.2%	Mua
VCG	14,400	23,300	61.8%	Mua
VHC	50,300	58,000	15.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	59,300	66,650	12.4%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801